

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/HS-ST  
Ngày 28- 8-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Phụng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Thanh Sơn;

Bà Đinh Thu Thanh.

***- Thư ký phiên tòa:*** bà Nguyễn Hà Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

**Phạm Thị Ph**, sinh ngày 22/7/1982 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn 4, xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: đại lý xổ số; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Duy Kh và bà Ninh Thị C; có chồng và 02 con; tiền sự: không;

Tiền án: tại bản án số 27/2018/HSST ngày 19/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xử phạt Phạm Thị Ph 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Ngày 18/8/2019 Ph chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ.

+ Nhân thân: tại Bản án số 35/2008/HSST ngày 26/8/2008 Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp (nay là thành phố Tam Điệp), tỉnh Ninh Bình xử phạt Phạm Thị Ph 9.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Ngày 10/5/2010 Ph chấp hành xong bản án.

Hiện bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 33/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 03/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: anh Vũ Mạnh D, sinh năm 1987. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 4, xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Hiện đang bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.(vắng mặt).

- Người làm chứng: anh Nguyễn Công Th. (vắng mặt)

- Người chứng kiến: ông Vũ Văn Ngh. (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2018 Phạm Thị Ph bị Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xử về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích. Lợi dụng việc làm đại lý xổ số cho Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết tỉnh Ninh Bình, Phạm Thị Ph đã bán số lô, số đề trái phép để thu lời bất chính. Ph thống nhất với người mua như sau: đối với số lô mua 1 điểm 23.000 đồng nếu trúng Ph phải trả 80.000 đồng, số đề mua 1.000 đồng nếu trúng Ph phải trả 70.000 đồng. Nhằm khuyến khích khách mua số đề Ph cộng thêm 10% vào tổng số tiền khách mua đối với mỗi số đề mua từ 10.000 đồng trở lên. Việc thanh toán tiền trúng lô, đề dựa trên kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng cùng ngày.

Khoảng 16 giờ ngày 29/4/2020 Phạm Thị Ph ngồi tại khu vực ngã tư thuộc thôn 4, xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình bán vé xổ số, lô tô Nhà nước và bán số lô, số đề trái phép. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày Vũ Mạnh D là người cùng thôn đến hỏi mua số lô, số đề, Ph đồng ý bán cho D số đề 11, 13 mỗi số 20.000 đồng (Ph ghi thêm cho D 10% mỗi số đề vào tổng số tiền D mua); số lô 58, 87 mỗi số 10 điểm tương ứng với 460.000 đồng. Tổng số tiền Ph bán số lô, số đề cho D là 504.000 đồng. Sau đó Ph ghi các số lô, số đề bán cho D vào mặt sau 01 tờ vé lô tô mệnh giá 10.000 đồng mở thưởng ngày 22/3/2020 trên có chữ ký của Ph để đưa cho D, đồng thời Ph ghi các số lô, số đề bán cho D vào mặt sau của 01 tờ vé lô tô tự chọn các cặp số mệnh giá 20.000 đồng mở thưởng ngày 24/3/2020 để theo dõi trả thưởng. Khi Ph nhận số tiền 500.000 đồng từ D và đưa tờ vé lô tô có ghi số lô, số đề bán cho D thì bị Công an xã Đ kiểm tra, phát hiện. Tại chỗ Công an thu giữ của Ph 01 bút bi; 01 tờ vé số lô tô tự chọn các cặp số kích thước (6,5x8,5)cm; 01 tờ giấy ôly kích thước (23,8x16)cm, 01 tờ giấy kích thước (10x7)cm trên ghi các số lô, số đề Ph bán được trong ngày, có chữ ký của Ph và số tiền 6.560.000 đồng, trong đó có 500.000 đồng là tiền Ph bán số lô, số đề cho D, 4.000 đồng là tiền hoa hồng Ph cắt lại cho D, 1.589.000 đồng là tiền Ph bán cho khách đi đường, 4.467.000 đồng là tiền của cá nhân Ph. Thu giữ của D 01 tờ vé lô tô kích thước (6,5x8,5)cm trên có số lô, số đề D mua của Ph.

Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 31/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố Phạm Thị Ph về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 và

khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Thị Ph phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo Phạm Thị Ph từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ; khấu trừ từ 5% đến 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo Phạm Thị Ph trong thời gian chấp hành hình phạt. Phạt tiền bổ sung bị cáo Phạm Thị Ph từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: trả lại cho bị cáo Phạm Thị Ph với số tiền là 4.467.000 đồng; tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền 2.093.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy: 01 bút dạng bút bi có vỏ màu xanh. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, anh Vũ Mạnh D trình bày: ngày 29/4/2020 anh đã mua số lô, số đề của Phạm Thị Ph thì bị bắt quả tang cùng vật chứng của vụ án.

Trong quá trình điều tra, anh Nguyễn Công Th trình bày: anh thấy D đưa số tiền khoảng 400.000 đồng đến 500.000 đồng cho Ph và Ph đưa lại cho D 01 tờ vé lô tô xổ số nhà nước, mặt sau có ghi các số lô, số đề bán cho D thì bị công an phát hiện.

Trong quá trình điều tra, ông Vũ Văn Ngh trình bày: ông chứng kiến công an lập biên bản đối với Ph và D vì họ có hành vi mua bán số lô, số đề với nhau.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản vi phạm hành chính và phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: khoảng 17 giờ 30 phút ngày 29/4/2020 bị cáo Phạm Thị Ph có hành vi bán số lô, số đề trái phép cho Vũ Mạnh D với tổng số tiền là 504.000 đồng nhằm thu lợi bất chính.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng là khách thể đã được luật hình sự bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã bị kết án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích mà còn vi phạm; bị cáo cố ý bán số lô, số đề cho Vũ Mạnh Dũng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì “*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương (02 con của bị cáo đang tuổi ăn học, chồng bị cáo không có việc làm lại hay ốm đau, bị cáo là lao động chính trong gia đình); ông ngoại của bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: bị cáo đã được giáo dục, cải tạo, song bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa, phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội mà lại phạm tội.

[5] Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy bị cáo Ph phạm tội ít nghiêm trọng, số tiền đánh bạc thấp, có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Hội đồng xét xử áp dụng loại hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo; giao bị cáo cho chính quyền địa phương là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo; trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự và khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc nhằm thu lời bất chính, do vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với 01 tờ vé lô tô tự chọn các cặp số, 01 tờ giấy ôly, 01 tờ giấy ghi các số lô, số đề Ph bán được trong ngày, 01 tờ vé lô tô có số lô, số đề D mua của Ph là tài liệu, chứng cứ đã được lưu trong hồ sơ vụ án để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Đối với 01 bút bi mực màu xanh đã qua sử dụng là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 6.560.000 đồng thu giữ của bị cáo; trong đó có số tiền 500.000 đồng là tiền bị cáo bán số lô, số đề cho D, 4.000 đồng là tiền hoa hồng bị cáo cắt lại cho D, 1.589.000 đồng là tiền bị cáo bán cho khách đi đường là số tiền thu lời bất chính, tổng cộng 2.093.000 đồng nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Về số tiền 4.467.000 đồng là tiền của bị cáo không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo 4.467.000 đồng là phù hợp với điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Đối với Vũ Mạnh D mua số lô, số đề trái phép của bị cáo với tổng số tiền 504.000 đồng, bản thân D chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị kết án về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Do đó Công an thành phố Tam Điệp đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vũ Mạnh D là đúng pháp luật.

Đối với khách mua số lô, số đề của bị cáo Ph ngày 29/4/2020 với tổng số tiền là 1.589.000 đồng. Bị cáo khai không quen biết nên không đủ căn cứ để điều tra làm rõ.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a

khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Tuyên bố: bị cáo Phạm Thị Ph phạm tội “Đánh bạc”.**

- Xử phạt: bị cáo **Phạm Thị Ph** 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm Thị Ph cho Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo Phạm Thị Ph có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo Phạm Thị Ph phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 5% thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Phạm Thị Ph để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

Trường hợp bị cáo Phạm Thị Ph không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

*- Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Phạm Thị Ph 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.*

**2. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:**

- Trả lại cho bị cáo Phạm Thị Ph số tiền là 4.467.000 đồng (bốn triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền 2.093.000 đồng (hai triệu không trăm chín mươi ba nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo.

(Số tiền nêu trên hiện đang trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, theo ủy nhiệm chi lập ngày 03/8/2020 giữa Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bút dạng bút bi có vỏ màu xanh, mực xanh. (Chi tiết vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/8/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình).

**3. Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Phạm Thị Ph phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.**

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND TP. Tam Điệp: 02 bản.
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an TP. Tam Điệp: 02 bản.
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Tam Điệp: 01 bản.
- Bị cáo: 01 bản;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; 01 bản.
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng: 03 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Phụng**